ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

NHÓM NĂNG LỰC: (CM)

TÊN NĂNG LỰC: F061-Thiết kế giao diện, mỹ thuật

CẤP ĐỘ: 4

- Có thể thiết kế đáp ứng đa nền tảng (responsive);

- Thành thạo trong việc làm CSS cho hệ thống website.

1. CÂU HỎI MC
2. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Anh/Chị hãy cho biết: Attribute nào trong thẻ HTML cho phép khai báo CSS kiểu Inline nào? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Styles |  | 0 |
|  | Style |  | 100 |
|  | Class |  | 0 |
|  | Font |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Theo Anh/Chị cú pháp CSS nào sau đây là đúng: | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | body {color: black;} |  | 100 |
|  | body:color=black; |  | 0 |
|  | {body:color=black;} |  | 0 |
|  | {body;color:black;} |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Anh/Chị hãy cho biết cách viết Comment trong CSS nào là đúng? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | // this is a comment |  | 0 |
|  | // this is a comment // |  | 0 |
|  | ' this is a comment |  | 0 |
|  | /\* this is a comment \*/ |  | 100 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Theo Anh/Chị, để đổi màu tất cả các thẻ h1, thì lệnh nào sau đây là đúng: | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | h1 {background-color:#FFFFFF;} |  | 100 |
|  | h1 {color:#FFFFFF;} |  | 0 |
|  | h1.all {background-color:#FFFFFF;} |  | 0 |
|  | all.h1 {background-color:#FFFFFF;} |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Anh/Chị cho biết: Mã CSS nào sao đây sẽ viết hoa tất cả các ký tự đầu trong đoạn văn bản. | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Không có |  | 0 |
|  | text-transform:uppercase |  | 0 |
|  | text-transform:capitalize |  | 100 |
|  | text-transform:uppercase  text-transform:capitalize |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. **Câu hỏi chọn 1 đáp án:**

| Anh/Chị cho biết: Nếu muốn một thẻ có độ dầy border như sau thì dùng mã CSS nào?  Border trên 10px  Border dưới 5px  Border phải 1px  Border trái 20px. | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | border-width:10px 5px 20px 1px; |  | 0 |
|  | border-width:10px 20px 5px 1px; |  | 0 |
|  | border-width:5px 20px 10px 1px; |  | 0 |
|  | border-width:10px 1px 5px 20px; |  | 100 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:

| Theo Anh/Chị, khai báo Doctype nào là chính xác khi khai báo HTML5? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | 1. Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | <!DOCTYPE HTML PUBLIC "-//W3C//DTD HTML 5.0//EN" "http://www.w3.org/TR/html5/strict.dtd"> |  | 0 |
|  | <!DOCTYPE HTML5> |  | 0 |
|  | <!DOCTYPE html> |  | 100 |
|  | <!DOCTYPE HTML NEW> |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:

| Anh/Chị hãy cho biết CSS có thể áp dụng cho toàn trang nếu được định nghĩa ở vị trí nào ? | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | * Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Phần head |  | 100 |
|  | Phần Body |  | 0 |
|  | Phần Text |  | 0 |
|  | Không ở đầu cả |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:

| Anh chị hãy cho biết truy vấn cú pháp khai báo CSS chuẩn là | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | * Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | selector { property: value } |  | 100 |
|  | selector { property= value } |  | 0 |
|  | selector ( property: value ) |  | 0 |
|  | selector ( property= value ) |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:

| Anh chị hãy cho biết truy vấn CSS theo ID cho phép ta định nghĩa giao diện với | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | * Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | Một thẻ duy nhất |  | 100 |
|  | Tất cả các thẻ |  | 0 |
|  | Một nhóm các thẻ |  | 0 |
|  | Các thẻ cùng tên |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:

| Anh chị hãy cho biết trong CSS, làm thế nào để viết hoa chứ cái đầu mỗi từ | | | MC |
| --- | --- | --- | --- |
| # | * Answers | Hints/Feedback | Grade |
|  | text-transform:capitalize |  | 100 |
|  | text-transform:uppercase |  | 0 |
|  | text-transform:lowercase |  | 0 |
|  | Không thẻ làm điều này trong CSS |  | 0 |
|  | Correct Feedback: |  |  |
|  | Incorrect Feedback: |  |  |
|  | General Feedback: |  |  |
| *Replace 'Right answer' with the correct answer, and each 'Wrong answer' with a plausible alternative. Add hints or feedback for each wrong answer too.* | | |  |

1. Câu hỏi 1 chọn đáp án:
2. Câu hỏi 1 chọn đáp án:
3. Câu hỏi 1 chọn đáp án:
4. CÂU HỎI MA
5. **Câu hỏi chọn 1 hay nhiều đáp án:**
6. **Câu hỏi chọn 1 hay nhiều đáp án:**
7. **Câu hỏi chọn 1 hay nhiều đáp án:**
8. **CÂU HỎI ES**
9. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết những khó khác biệt giữa các trình duyệt thông dụng hiện nay liên quan đến thiết kế giao diện sử dụng CSS | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

1. Chỉ ra được các browser sử dụng các css engine khác nhau:

- IE sử dụng engine riêng.

- Firefox sử dụng engine riêng.

- Chrome, Safari, Opera sử dụng chung webkit engine

2. Chỉ ra được mỗi css engine hỗ trợ CSS tiêu chuẩn với các mức độ khác nhau:

- Khác nhau về số lượng các tiêu chuẩn hỗ trợ.

- Khác nhau về tên các thuộc tính css.

- Có sự khác nhau giữa các phiên bản trong cùng một sản phẩm trình duyệt.

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy những bước cơ bản cần phải làm để đảm bảo bản thiết kế giao diện sử dụng css hỗ trợ tốt nhất các trình duyệt trên thiết bị di động | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Thiết lập thẻ meta viewport
* Sử dụng @media để khai báo các css tùy vào kích thước màn hình
* Tư duy thiết kế layout theo thứ tứ : hỗ trợ thiết bị điện thoại, hỗ trợ máy tính bẳng rồi đến hỗ trợ máy tính bàn
* Chuẩn bị nhiều file ảnh có kích thước khác nhau phù hợp với từng thiết bị

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết những khác biệt giữa viết thiết kế layout dựa vào thẻ <table> và <div> | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Chỉ ra được <table> sẽ tự động quyết định độ rộng dựa vào độ dài nội dung mà nó chứa
* Chỉ ra đươc <div> có độ rộng được quyết định bởi các thuộc tính CSS
* Chỉ ra được thẻ <table> sẽ được vẽ sau khi trình duyệt tính toán các nội dung mà nó chứa kết hợp với mã CSS
* Chỉ ra được thẻ <div> sẽ được vẽ sau khi trình duyệt ngay khi có dịch đến thẻ

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết tại sao nên sử dụng các framework css trong việc xây dựng giao diện website | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Các framework css có xử lý việc tương thích các trình duyệt
* Các framework css có các mẫu thành phần website phổ biến và hợp xu thế
* Việc sử dụng framework css giảm thời gian xây dựng website

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết những việc cần làm trong thiết kế giao diện web có thể để tăng tốc độ tải trang | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Chuẩn bị nhiều nguồn ảnh cho thẻ <img> để phù hợp với từng thiết bị đầu cuối
* Giảm lượng ảnh sử dụng để vẽ icon bằng các sử dụng font icon
* Sử dụng nguồn css, js từ các CDN (Content Delivery Network)

1. **Câu tự luận**

| Anh chịhãychobiết ý nghĩa của logo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đápán:**

* Logo VNPT mô phỏng chuyển động của vệ tinh xoay quanh địa cầu,
* Tạo nên chữ V, chữ cái đầu tiên trong tên viết tắt VNPT. Sự uyển chuyển của hình khối kết hợp ngôn ngữ âm dương thể hiện sự vận động không ngừng của thông tin, sự bền vững, cùng sự hội nhập thế giới với khoa học và công nghệ hiện đại.

1. **Câu tự luận**

| Anh chịhãychobiết khái niệm về Responsive Web Design | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đápán:**

* Responsive Web Design (RWD) là xu hướng mới theo đó quy trình thiết kế và phát triển web sẽ đáp ứng mọi thiết bị và môi trường của người dùng theo các tiêu chí kích thước và chiều của màn hình thiết bị.
* Để làm được điều đó chúng ta sẽ sử dụng linh hoạt kết hợp các kỹ thuật bao gồm flexible grid, responsive image và CSS media query.
* Khi người dùng chuyển từ máy tính xách tay của họ sang iPad hay iPhone, trang web sẽ tự động chuyển đổi để phù hợp với kích thước màn hình và kịch bản xử lý

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết tại sao phải cần Responsive Website Design (RWD)? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Đầu tiên để nói RWD quan trọng là bởi nhu cầu sử dụng internet trên điện thoại di động rất cao.
* RWDgiải quyết nhiều vấn đề của kinh doanh online và giúp chủ website đạt được kết quả tốt hơn: RWD tiết kiệm tiền bạc và thời gian (nhanh hơn và tiết kiệm tiền hơn trong việc duy trì 1 website thay vì 2 cái: một cho máy tính để bàn và một cái khác cho thiết bị di động. ), RWD truy cập dễ hơn so với website chỉ hỗ trợ máy để bàn.

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết nhược điểm của Responsive Design là gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Thời gian load lâu, Responsive Design cần thời gian để load bởi những bức ảnh full trang.
* Hình ảnh là một trong những thứ có độ thích ứng cao nhất trên thiết kế web dạng này. Vấn đề là bạn chỉ có một hình ảnh để hiển thị trên màn hình của di động.
* Call to Action. Nút bấm Call to action sẽ điều chỉnh kích thước như những thành phần khác trên thiet ke website, do đó có thể tạo sự bất tiện khi click vào những nút nhỏ thông qua màn hình chạm.

1. **Câu tự luận**

| Anh chị hãy cho biết nhược điểm của Responsive Design là gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  |  |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

1. **Đáp án:**
2. **Câu tự luận**
3. **Câu tự luận**
4. **Câu tự luận**
5. **Câu tự luận**

Giảithíchđápán:

F054.07: *Môhình 3 lớpgồm: Application, Transport, Network Access*

F054.10: *tàiliệuthamkhảoP.Pressman, Kỹnghệphầnmềm, Tập 1,2,3 NXB Giáodục, HàNội, 1997 (Ngườidịch: Ngô TrungViệt)*